

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 417/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 119/BC-BKTNS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang đối với các hoạt động quy định tại khoản 2, 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau (không bao gồm kinh phí chi đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước) trong đó vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ từ 30% trở lên hoặc lớn nhất trong tổng mức đầu tư của dự án, thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Đảng.
2. Cơ quan nhà nước.
3. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
4. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.
5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng vốn nhà nước theo quy định để đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên/dự án hoặc dự toán mua sắm hoặc kế hoạch thuê của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.
2. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và tương đương (đơn vị dự toán cấp I) quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có giá trị dưới 01 tỷ đồng/dự án hoặc dự toán mua sắm hoặc kế hoạch thuê thuộc phạm vi các cơ quan, đơn vị quản lý.
3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý cấp huyện và cấp xã.
4. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh (đơn vị dự toán cấp I) quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng

dụng công nghệ thông tin có giá trị không quá 200 triệu đồng/hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Người đứng đầu đơn vị quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của đơn vị.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Người đứng đầu đơn vị quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin nhằm duy trì hoạt động thường xuyên từ nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

c) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong đó có nguồn ngân sách nhà nước, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Điều 1 thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa X, Kỳ họp thứ Hai mươi chín thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

Kiểm

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Thông tin và Truyền thông, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Đăng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh